TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST-KDTM	*Tiền Hải, ngày 17 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2020/TLST- KDTM ngày 02 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C.

Địa chỉ: Số x, T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: 1) Ông Nguyễn Quang Th - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh T.

2) Ông Phạm Minh T - Phó Phòng Tổng hợp - Ngân hàng TMCP C- Chi nhánh T.

- Bị đơn: Ông Trương Văn N, sinh năm 1979, bà Phạm Thị Y, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và có trách nhiệm trả nợ theo nội dung của các Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP C và ông Trương Văn N, bà Phạm Thị Y

Chậm nhất ngày 13/3/2020 ông Trương Văn N, bà Phạm Thị Y có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần C chi nhánh Ttổng số tiền là

409.000.000đ (Bốn trăm linh chín triệu đồng) trong đó: Số tiền nợ gốc là 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng), số tiền nợ lãi là 59.000.000đ (Năm mươi chín triệu đồng). Số nợ lãi còn lại và phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 283/2014-HĐTD/NHCT 360 ngày 01/03/2014 Ngân hàng tự nguyện miễn toàn bộ cho ông Nam bà Yến.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Đến thời hạn ngày 13/3/2020 ông Trương Văn N và bà Phạm Thị Y không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP C chi nhánh Tcó quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp mà Ngân hàng TMCP C chi nhánh Tcó quyền yêu cầu phát mại là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 296 ngày 11/02/2013. Cụ thể:

+ Quyền sử dụng đất ở nông thôn diện tích 91m^2 tại thửa số 140, tờ bản đồ số 07 tài sản gắn liền với đất là 01 nhà mái bằng 01 tầng + gác xép công trình khép kín diện tích khoảng 110m^2 trên diện tích đất 91m^2; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 000107, số vào sổ CH02421 do UBND huyện Tiền Hải cấp ngày 15/03/2012 mang tên ông Trương Văn N và bà Phạm Thị Y, địa chỉ thửa đất thôn Tân Hưng, xã Nam Thắng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

+ Quyền sử dụng đất ở nông thôn diện tích 110m^2 tại thửa số 514(51), tờ bản đồ số 04; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC714474, số vào sổ CH02403. Quyền sử dụng đất ở nông thôn diện tích 110m^2 tại thửa số 514(52), tờ bản đồ số 04 ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC714475, số vào sổ CH02404 đều do UBND huyện Tiền Hải cấp ngày 14/02/2012 mang tên ông Trương Văn N và bà Phạm Thị Y, địa chỉ thửa đất thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình

2.3 Về án phí:

- Ông Trương Văn N và bà Phạm Thị Y phải chịu 1/2 số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 5.090.000đ (Năm triệu không trăm chín mươi ngàn đồng).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần C phải chịu 1/2 số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 5.090.000đ (Năm triệu không trăm chín mươi ngàn đồng). Đối trừ số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) theo biên lai số 0009423 ngày 02 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình còn lại 9.910.000đ

(Chín triệu chín trăm mười ngàn đồng) trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Tòa án ND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND huyện Tiền Hải;*
- *Chi cục THADS huyện Tiền Hải;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng Tòa án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhi